

Số: /QĐ-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 97/TTr-SNV ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Quyết định này; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và sửa đổi các nội dung liên quan tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC -VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm BC&TT TP, CĐ ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỖI BAN HÀNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM;
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.013718	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày

									11/6/2025 của Chính phủ
2	1.013719	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định	x	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
3	1.013720	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	600.000 (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố	x	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày

					đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ- HĐND)				21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
4	1.013721	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	03 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	450.000 (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ- HĐND)	x	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ.

									- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
5	1.013722	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	450.000 (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
6	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2	01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số

		nhập khẩu		công thành phố					132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
--	--	-----------	--	----------------------	--	--	--	--	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Nghị định số

									129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VIỆC LÀM;
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	1.011548	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Ngân hàng chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.011550	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Ngân hàng chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện